TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 08-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Nha

Bà Đào Thị Nguyện

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C1 (đã chết) và bà Vũ Thị R; có vợ là Cao Thị M và có ba con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 28-11-2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03-12-2021; có mặt.

2. Nguyễn Kim S, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 8, xã C, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Ng và bà Đoàn Thị Tr; có vợ Lâm Hồng Liên và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2014/HSST ngày 06-11-2014 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh

Lào Cai xử phạt Nguyễn Kim S 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Sơn đã chấp hành xong bản án ngày 05-01-2015 (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 28-11-2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03-12-2021; có mặt.

3. Nguyễn Quyết Th, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Vũ Thị Q (đã chết); có vợ Đinh Thị L2 và có ba con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 28-11-2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03-12-2021; có mặt.

4. Phạm Văn L, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr1 và bà Đinh Thị V; có vợ là Bùi Thị L3 và có hai con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội số 3340/QĐ-XPHC ngày 16-9-2020 của Uỷ ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo phạt tiền Phạm Văn L 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 17-9-2020, Phạm Văn L đã thi hành nộp số tiền 1.500.000 đồng tại Kho bạc Nhà nước huyện Vĩnh Bảo (đã được xoá); tạm giữ ngày 28-11-2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03-12-2021; có mặt.

5. Phạm Đức C, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã V2, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy Kh (đã chết) và bà Khúc Thị Ph; có vợ là Phạm Thị Q3 và có một con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 28-11-2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03-12-2021; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đoàn Văn T4; vắng măt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đoàn Hữu T5; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28-11-2021, Phạm Văn L, Nguyễn Kim S và Bùi Văn H đang ngồi uống nước tại nhà Hiệp thì Phạm Đức C đến chơi, uống nước cùng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi phỏm được thua bằng tiền. Hiệp, Lâm, Sơn, Cảnh sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài có sẵn tại nhà Hiệp và quy ước mức được thua sau mỗi ván bài nếu có người ù thì

những người còn lại sẽ phải trả cho người ù 300.000 đồng, nếu không có ai ù thì người về thứ hai bỏ ra 50.000 đồng, người về thứ ba bỏ ra 100.000 đồng, người về thứ tư bỏ ra 150.000 đồng, nếu không có phỏm thì bỏ ra 200.000 đồng trả cho người về nhất. Sau khi chơi khoảng 30 phút, cả nhóm thống nhất quy ước mức được thua sau mỗi ván bài nếu có người ù thì những người còn lại sẽ phải trả cho người ù 500.000 đồng, nếu không có ai ù thì người về thứ hai bỏ ra 100.000 đồng, người về thứ ba bỏ ra 200.000 đồng, người về thứ tư bỏ ra 300.000 đồng, nếu không có phỏm thì bỏ ra 400.000 đồng trả cho người về nhất. Cả nhóm chơi đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Sơn hết tiền, Sơn bảo mọi người chờ Sơn đi vay tiền để tiếp tục đánh bạc, Sơn đi ra ngoài nhìn thấy ông Đoàn Văn T4, sinh năm 1969 ở thôn An Quý, xã C, huyện V, thành phố H đang câu cá gần đó, Sơn hỏi vay ông Tân 5.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền Sơn vào tiếp tục đánh bạc cùng với Hiệp, Lâm và Cảnh. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Quyết Th đến nhà Hiệp ngồi chơi, xem cả nhóm đánh bạc. Đến 15 giờ cùng ngày, Cảnh không chơi nữa và cho Thắng 200.000 đồng để Thắng đánh bạc cùng Hiệp, Lâm và Sơn. Cả nhóm đánh bạc đến 15 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói và số tiền 10.200.000 đồng, trong đó thu của Hiệp 4.800.000 đồng, Sơn 5.000.000 đồng, Thắng 200.000 đồng, Lâm 200.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ trên người Thắng 5.000.000 đồng, Lâm 80.000 đồng. Đến 17 giờ ngày 28-11-2021, Phạm Đức C đến Công an huyện Vĩnh Bảo đầu thú và giao nộp số tiền 1.900.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn H khai: Trước khi đánh bạc có 1.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi đánh bạc thắng 3.700.000 đồng. Nguyễn Kim S khai: Trước khi đánh bạc có 600.000 đồng và vay ông Tân 5.000.000 đồng, sử dụng 5.600.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc thua 600.000 đồng. Nguyễn Quyết Th khai: Trước khi đánh bạc có 5.200.000 đồng dùng để đánh bạc, khi đánh bạc không thắng, không thua. Phạm Văn L khai: Trước khi đánh bạc có 3.580.000 đồng, sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc bị thua 3.300.000 đồng. Phạm Đức C khai sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc thắng 400.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 15-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Kim S, Nguyễn Quyết Th, Phạm Văn L và Phạm Đức C về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Kim S, Nguyễn Quyết Th, Phạm Văn L và Phạm Đức C về tội Đánh bạc

như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án; xử phạt bị cáo Phạm Đức C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án; căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim S từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án; căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Th và Phạm Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án; căn cứ Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếu cói; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 17.100.000 đồng; trả lại Phạm Văn L 80.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với người làm chứng và người chứng kiến.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[4] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và khung hình phạt: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Ngày 28-11-2021, tại nhà của Bùi Văn H ở Thôn 5, xã C, huyện V, thành phố H, Bùi Văn H, Nguyễn Kim S, Nguyễn Quyết Th, Phạm Văn L và Phạm Đức C đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền bằng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 17.100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bùi Văn H đã có hành vi đánh bạc cùng các đối tượng Nguyễn Kim S, Nguyễn Quyết Th, Phạm Văn L và Phạm Đức C tại nơi ở mình đang quản lý và sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Nguyễn Kim S sử dụng 5.600.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Quyết Th sử dụng 5.200.000 đồng để đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau nhưng thấp hơn Bùi Văn H. Phạm Văn L sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn Bùi Văn H, Nguyễn Kim S và Nguyễn Quyết Th. Phạm Đức C sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Bùi Văn H, Nguyễn Quyết Th, Phạm Văn L và Phạm Đức C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạm Đức C sau khi phạm tội đã đầu thú, Bùi Văn H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và là người trực tiếp thờ cúng bác ruột Bùi Văn Từ là liệt sỹ, Nguyễn Kim S có ông nội Nguyễn Kim Vàng là liệt sỹ. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Kim S và Phạm Đức C.

[9] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất của đồng phạm, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Thấy rằng, ngoài lần phạm tội lần này, các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Quyết Th, Phạm Đức C luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Kim S đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo Phạm Văn L đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có xác nhận nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Kim S, Nguyễn Quyết Th, Phạm Văn L và Phạm Đức C đều có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Thấy rằng, các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài; 01 chiếu cói là công cụ dùng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 17.180.000 đồng thu giữ của các bị cáo, trong đó 17.100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 80.000 đồng của Phạm Văn L không dùng vào việc đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với ông Đoàn Văn T4 cho Nguyễn Kim S vay 5.000.000 đồng nhưng không biết mục đích của Sơn vay tiền để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý.

[13] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim S 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Th 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (Hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Giao các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Kim S, Nguyễn Quyết Th và Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, thành phố H theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Đức C cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Đức C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định của Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Kim S, Nguyễn Quyết Th, Phạm Văn L và Phạm Đức C kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt tiền mỗi bị cáo (Bùi Văn H, Nguyễn Kim S, Nguyễn Quyết Th, Phạm Văn L và Phạm Đức C) 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếu cói; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 17.100.000 đồng; trả lại Phạm Văn L 80.000 đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-4-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo và Uỷ nhiệm chi lập ngày 18-4-2022 của Kho bạc Nhà nước Vĩnh Bảo.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Kim S, Nguyễn Quyết Th, Phạm Văn L và Phạm Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với mỗi bị cáo là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- UBND xã Cộng Hiền;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Lưu: HCTP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hữu Hường